

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/DS-PT
Ngày: 21- 7 - 2020
V/v tranh chấp “Bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán:

Ông Lưu Hữu Giàu

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 141/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hòa T, sinh năm: 1972, nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Hiếu Th, sinh năm 1966 – Cán bộ xã A (Theo giấy ủy quyền ngày 19/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã A), nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hòa T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T trình bày:

Ngày 11/4/2016 ông Nguyễn Hòa T bị Ủy ban nhân dân xã A tạm giữ người theo thủ tục hành chính thời gian giữ là 12 giờ, xử phạt ông 200.000đ về hành vi vi phạm hành chính, sau đó Ủy ban nhân dân xã A đã công khai hóa hành vi của ông T trước quần chúng nhân và đài Truyền thanh của huyện T. Sau đó do thấy việc tạm giữ ông là không đúng nên Ủy ban nhân dân xã A đã mời ông đến thương lượng vào ngày 27/6/2016. Ủy ban nhân dân xã A đã thu hồi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường cho ông 15 ngày công x 200.000đ/ngày = 3.000.000đ, trả lại 200.000đ tiền thu xử phạt vi phạm hành chính và đã thực hiện công khai xin lỗi ông sau 01 năm. Tuy nhiên ông T cho rằng ông không có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gì, việc làm của Ủy ban nhân dân xã A đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông T, khiến cho ông hoang mang không làm ăn được ảnh hưởng đến thu nhập, việc công khai xin lỗi ông cũng chậm trễ kéo dài sau một năm nên đã ảnh hưởng đến danh dự, uy tín từ đó ảnh hưởng đến công việc làm của ông. Do đó, ông Nguyễn Hòa T yêu cầu Ủy ban nhân dân xã A phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 100.000.000đ, trong đó: 50.000.000đ là tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và 50.000.000đ do mất thu nhập 10 tháng không lao động được. Theo ông T trình bày thì căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại là Thông báo tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Đối với thiệt hại do mất thu nhập 10 tháng không lao động được thì không có chứng cứ gì cung cấp, chỉ có những người ở gần nhà biết được việc ông không thể đi làm và ở nhà hót tóc kiếm sống nhưng thu nhập không ổn định.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Hiếu Th trình bày: Ngày 04/4/2016, khi đoàn thu tiền an ninh quốc phòng và đèn chiếu sáng, đi thu tiền của người dân, trong đó có hộ ông T thì ông T không chấp hành mà còn có những lời lẽ xúc phạm cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ, do đó đoàn có về Công an xã báo cáo sự việc. Đến ngày 11/4/2016 thì Công an xã mời ông T đến trụ sở làm việc, lúc đầu ông T không thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật, đến khoảng 10 giờ 40 thì T hành tạm giữ ông T để tiếp tục làm việc buổi chiều, đến 14 giờ 10 công an tiếp tục làm việc thì ông T thừa nhận có nói những lời lẽ xúc phạm đoàn đi thu tiền, nên Công an xã lập Biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị UBND xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 19/4, kết hợp với việc họp dân tại tổ 8, ấp P (quán ông N) có mời ông T đến để công bố quyết định xử phạt.

Ngày 12/5/2016, ông T có khiếu nại đến huyện, tỉnh nên UBND xã xem xét lại quá trình xử lý ông T thì thấy rằng thủ tục tạm giữ người chưa thực hiện đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét khiếu nại của xã mời ông T đến thương lượng ngày 27/6/2016 thì ông T thống nhất, yêu cầu UBND xã hủy bỏ quyết định xử phạt, trả lại tiền nộp phạt, bồi thường thiệt hại trong thời hạn từ khi phát sinh sự việc đến ngày 27/6/2016 và công khai xin lỗi. Sau khi thương lượng thì hai bên thống nhất trả lại tiền nộp phạt, bồi thường thiệt hại 15 ngày tiền công x 200.000đ/ngày. UBND cũng T hành công khai xin lỗi theo yêu cầu

của ông T. Những việc này, UBND xã đã thực hiện đầy đủ. Nay ông T yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000đ thì UBND xã không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hòa T về việc yêu cầu UBND xã A phải bồi thường thiệt hại 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Vào ngày 12/02/2020 ông Nguyễn Hòa T nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hòa T, buộc Ủy ban nhân dân xã A phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), trong đó: 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) là tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) do mất thu nhập 10 tháng không lao động được.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Bị đơn trình bày:* Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hòa T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, ông T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hòa T có đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo và xem xét bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Hòa T cho rằng việc Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thoại Sơn tạm giữ ông theo thủ tục hành chính thời gian giữ là 12 giờ, xử phạt ông 200.000đ về hành vi vi phạm hành chính, sau đó Ủy ban nhân dân xã A

đã công khai hóa hành vi của ông trước quần chúng nhân dân và đại Truyền thanh của huyện T là không đúng. Tuy nhiên, sau đó do thủ tục tạm giữ người chưa thực hiện đúng quy định pháp luật nên UBND xã A hủy bỏ quyết định xử phạt, trả lại tiền nộp phạt 200.000đ và đã bồi thường thiệt hại cho ông T 15 ngày công lao động x 200.000đ/ngày là 3.000.000đ. UBND xã A cũng T hành công khai xin lỗi theo yêu cầu của ông T.

Nhưng ông T cho rằng bị thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín nên yêu cầu UBND xã A, huyện T phải bồi thường số tiền 100.000.000đ, trong đó 50.000.000đ là tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và 50.000.000đ là tiền bồi thường do mất thu nhập 10 tháng không lao động được. Theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì ông T phải chứng minh được thiệt hại cụ thể mà ông gánh chịu là như thế nào do hành vi của UBND xã A gây ra, chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị thiệt hại hoặc bị giảm sút. Tuy nhiên, ông không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho thiệt hại phát sinh do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại. Mặt khác tại biên bản đối chất ngày 05/11/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2019 ông T đều xác nhận UBND xã A đã thu hồi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trả lại cho ông 200.000đ, đã T hành công khai xin lỗi theo yêu cầu của ông và ông cũng đã nhận số tiền bồi thường của UBND xã A, huyện T số tiền là 3.000.000đ rồi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hòa T là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T cũng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho thiệt hại phát sinh do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại và mất thu nhập 10 tháng không lao động được. Do đó, không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có cùng quan điểm với Hội đồng xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hòa T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hòa T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hòa T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ

luật tố tụng Dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hòa T về việc yêu cầu UBND xã A phải bồi thường thiệt hại số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Hòa T được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám